

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9846/SLĐTBXH-VLATLĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2023

*V/v nắm bắt tình hình lao động
- việc làm tại các doanh
nghiệp trên địa bàn Thành phố*

Kính gửi: - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện;
- Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố;
- Ban quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố.

Thực hiện Thông báo số 262/TB-VP ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Văn Mãi tại phiên họp tình hình kinh tế xã hội Thành phố Quý I; nhiệm vụ giải pháp trọng tâm Quý II năm 2023, trong đó có nội dung liên quan đến diễn biến thị trường lao động và tình hình lao động - việc làm trên địa bàn Thành phố.

Để đánh giá đầy đủ tình hình lao động mất việc làm và kịp thời đề ra các giải pháp hỗ trợ người lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các cơ quan phối hợp thực hiện các nội dung như sau:

1. Về triển khai khảo sát tình hình lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố:

Đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ban quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố phối hợp, triển khai đến các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý thực hiện Phiếu khảo sát nhanh tình hình lao động - việc làm, đề xuất các chính sách hỗ trợ duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hình thức khảo sát: khảo sát trực tuyến thông qua truy cập tại đường link: <https://forms.gle/SHkdogwe6RKjz7tz9>; hoặc quét mã QR code có trên mẫu phiếu khảo sát (đính kèm Phiếu khảo sát).

- Thời gian hoàn thành khảo sát: **Trước ngày 22/5/2023.**

- Thông tin thu thập từ phiếu khảo sát sẽ gửi lại cho các đơn vị sau khi hoàn thành để nắm bắt tình hình lao động cũng như có giải pháp phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới.

2. Về thực hiện quy định Thông báo tình hình biến động lao động:

Trong thời gian vừa qua, các doanh nghiệp chưa cập nhật đầy đủ các quy định về thực hiện thông báo tình hình biến động lao động theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, dẫn đến việc nắm bắt, theo dõi tình hình biến động lao động trên địa bàn còn nhiều hạn chế.

Do đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ban quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố phối hợp phổ biến đến các doanh nghiệp thực hiện đúng và đầy đủ quy định khi có biến động lao động tại đơn vị. Cụ thể như sau:

- Các đơn vị mới thành lập thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thành lập phải thông báo về số lao động làm việc tại đơn vị theo **Mẫu số 28** ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH.

- Trước ngày 03 hằng tháng, người sử dụng lao động phải thông báo theo **Mẫu số 29** ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị nếu có (tính theo tháng dương lịch của tháng liền trước thời điểm thông báo).

- Trường hợp, người sử dụng lao động giảm từ 50 lao động trở lên thì phải thông báo ngay với trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở làm việc để được tư vấn, hỗ trợ kịp thời.

Nơi tiếp nhận thông báo:

+ Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Địa chỉ số: 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh.

+ Email: thongbaovb@vieclamhcm.net

+ Đầu mối liên hệ: Ông Hoàng Văn Thắng - Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố, điện thoại: 0982999800

Do tính chất quan trọng và khẩn trương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ban quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố quan tâm hỗ trợ phổ biến các nội dung liên quan đến thực hiện phiếu khảo sát và thông báo tình hình biến động đến các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo)
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- UBND TP Thủ Đức và Q-H (để chỉ đạo);
- Liên đoàn Lao động Thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố;
- P. Lao động - TL - BHXH (gửi DNNN, DN hoạt động cho thuê lại lao động để thực hiện);
- Trung tâm DB NCNL & TT TTLĐ;
- Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn TPHCM;
- Lưu: VT, P.VLATLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Lâm

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP

Để nắm bắt tình hình lao động trong các doanh nghiệp nhằm có các giải pháp kết nối cung - cầu lao động, đề xuất chính sách có liên quan; đề nghị Quý Doanh nghiệp vui lòng cung cấp các thông tin sau:

I. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp
 - Địa chỉ
 - Mã số thuế
 - Email
 - Điện thoại liên hệ
 - Lĩnh vực kinh doanh chính (hoặc lĩnh vực có sử dụng nhiều lao động)
 - Loại hình doanh nghiệp
 - + Doanh nghiệp nhà nước ☐
 - + Doanh nghiệp có vốn trong nước ☐
 - + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ☐
- Cho biết DN thuộc quốc gia nào:

II. Tình hình sử dụng lao động

2.1 Số lao động có mặt tại thời điểm 01/5/2023: người

2.2 So với thời điểm ngày 31/3/2023:

- 2.2.1 Lao động giữ nguyên ☐
- 2.2.2 Lao động tăng, không giảm ☐
- 2.2.3 Lao động giảm, không tăng ☐
- 2.2.4 Lao động vừa tăng, vừa giảm ☐
- 2.2.2.1 Số LĐ tăng: người
- 2.2.3.1 Số LĐ giảm: người

Trong đó: 2.2.4.1 Số LĐ tăng: người, 2.2.4.2 LĐ giảm: người

2.3. Tỷ lệ % lao động đang làm việc từ các tỉnh khác đến TP. HCM

- 2.3.1 Dưới 5% ☐
- 2.3.2 Từ 5-20% ☐
- 2.3.3 Từ 21-30% ☐
- 2.3.4 Từ 31-50% ☐
- 2.3.5 Từ 51-70% ☐
- 2.3.6 Trên 71% ☐

2.4. Tình hình lao động từ đầu năm đến nay:

- 2.4.1 Số lao động tăng: người
- 2.4.2. Số lao động giảm: người

III. Nhận định tình hình sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp

- 3.1 Hoạt động bình thường ☐
- 3.2. Mở rộng sản xuất kinh doanh ☐

- 3.3 Gặp nhiều khó khăn ☐
- Lý do: 3.3.1 Thiếu đơn hàng ☐
- 3.3.2 Thiếu vốn kinh doanh ☐
- 3.3.3 Thiếu lao động ☐

IV. Dự kiến tình hình hoạt động doanh nghiệp trong quý 3/2023

4.1. Tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh trong quý 3/2023

- 4.1.1 Hoạt động bình thường ☐ 4.1.4 Thu hẹp quy mô hoạt động ☐
- 4.1.2 Mở rộng quy mô hoạt động ☐ 4.1.5 Tạm ngừng hoạt động ☐
- 4.1.3 Tiếp tục gặp khó khăn ☐

4.2. Tình hình lao động tại doanh nghiệp trong quý 3/2023

- 4.2.1 Duy trì như cũ ☐
- 4.2.2 Dự kiến tăng, không giảm ☐ 4.2.2.1 Số LĐ tăng: người
- 4.2.3 Dự kiến lao động vừa tăng, vừa giảm ☐

Trong đó: 4.2.3.1 Số LĐ tăng: người, 4.2.3.2 LĐ giảm: người

- 4.2.4 Dự kiến giảm, không tăng ☐ 4.2.4.1 Số LĐ giảm: người

Lý do giảm: 4.2.4.a Thiếu đơn hàng ☐

4.2.4.b Thay đổi cơ cấu công nghệ ☐

4.2.4.c Không tái ký HĐLĐ hết hạn ☐

4.2.4.d Tạm ngưng hoạt động ☐

4.3 Những khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động

- Chất lượng, tay nghề của lao động không đáp ứng yêu cầu ☐
- Khó tìm kiếm nguồn lao động ☐
- Khó tiếp cận các nguồn vốn vay ☐
- Không tìm được khách hàng, thị trường xuất khẩu ☐

- Thiếu nguồn cung nguyên vật liệu ☐
- Thiếu các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ Nhà nước ☐
- Thiếu thông tin hướng dẫn thực hiện các quy định có liên quan ☐
- Không có khó khăn ☐

4.4. Nhận định của doanh nghiệp về xu hướng trở về quê tìm kiếm việc làm của người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp

4.4.1 Không có xu hướng về quê ☐

4.4.2 Có xu hướng về quê làm việc ☐

Nguyên nhân:

4.4.2.1 Thiếu việc làm, giảm thu nhập ☐

4.4.2.2 Doanh nghiệp đã mở các xí nghiệp tại các tỉnh ☐

4.4.2.3 Chi phí sinh hoạt tại Thành phố tăng ☐

4.4.2.4 Thiếu cơ hội phát triển ☐

4.4.2.5 Về gần gia đình ☐

4.4.2.6 Khác, ghi cụ thể ☐

Trân trọng cảm ơn Quý Doanh nghiệp đã cung cấp thông tin, các thông tin sẽ dùng cho mục đích nắm bắt tình hình và đề xuất các giải pháp duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, ổn định quan hệ lao động.

Mẫu số 28: Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXHTBXH

Tên đơn vị
Địa chỉ:
Điện thoại:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO BAN ĐẦU VỀ SỐ LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TẠI ĐƠN VỊ

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm

Thực hiện quy định tại Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (Tên đơn vị) thông báo với quý Trung tâm số lao động đang làm việc tại đơn vị như sau:

ST T	Họ và tên	Thông tin cá nhân					Trình độ chuyên môn, kỹ thuật						Loại HDLĐ/HĐLV				Ngày, tháng , năm HDL Đ/ HDL V có hiệu lực	Vị trí cô ng việ c đang làm	Nếu thuộc đối tượng tham gia BHTN	
		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Số CMN D	Số sổ BHXH (nếu có)	CN kỹ thuật không bằng	Chứng chỉ nghề ngăn hạn dưới 3 tháng	Sơ cấp từ 3-12 tháng	Tru ng cấp	Cao đẳng	ĐH trở lên	Không xác định thời hạn	Từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng	Từ đủ 3 tháng đến dưới 12 tháng	Dưới 3 tháng			Mức lương đóng BHTN (nghìn đồng)	Thời gian đã tham gia BHTN tại đơn vị (tháng)
		Nam	Nữ																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1																				
2																				
...																				
Tổng số (người)		x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 29: Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH

Tên đơn vị
Địa chỉ:
Điện thoại:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO VỀ TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG LAO ĐỘNG

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm

Thực hiện quy định tại Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, (Tên đơn vị) thông báo với quý Trung tâm tình hình biến động lao động tại đơn vị như sau:

I. THÔNG TIN VỀ SỐ LAO ĐỘNG ĐẦU KỲ - CUỐI KỲ

Thời điểm báo cáo	Tổng số lao động		Trình độ chuyên môn kỹ thuật						Loại HĐLĐ/HĐLV				Tổng số người tham gia
	Tổng số	Trong đó nữ	Công nhân kỹ thuật không bằng	Chứng chỉ nghề ngắn hạn dưới 3 tháng	Sơ cấp từ 3-12 tháng	Trung cấp	Cao đẳng	ĐH trở lên	Không xác định thời hạn	Từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng	Từ đủ 3 tháng đến dưới 12 tháng	Dưới 3 tháng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đầu kỳ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Số tăng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Số giảm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Cuối kỳ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

II. DANH SÁCH LAO ĐỘNG GIẢM

STT	Họ và	Ngày,	Thông tin cá nhân	Trình độ chuyên	Loại HĐLĐ/	Ngày,	Ngày,	Thuộc	Lý do giảm
-----	-------	-------	-------------------	-----------------	------------	-------	-------	-------	------------

IV. THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

[illegible]

V. TAM HOẢN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG/HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

[illegible]

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Nội dung thông tin về “Trình độ chuyên môn kỹ thuật” trong Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V

“8a”: Công nhân kỹ thuật không bằng

“8b”: Chứng chỉ nghề ngắn hạn dưới 3 tháng

“8c”: Sơ cấp từ 3 tháng đến dưới 12 tháng

“8d”: Trung cấp

“8đ”: Cao đẳng

“8e”: Đại học trở lên

2. Nội dung thông tin về “Loại HDLĐ/HĐLV” trong Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V

“9a”: HDLĐ/HĐLV không xác định thời hạn

“9b”: HDLĐ/HĐLV có xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng

“9c”: HDLĐ/HĐLV từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

“9d”: HDLĐ/HĐLV dưới 03 tháng